

Số: /BVM-TĐT

Thanh Hoá, ngày tháng 7 năm 2026

V/v yêu cầu báo giá

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt Thanh Hoá có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư, y cụ, thiết bị y tế trong các dịch vụ Thẩm mỹ và khám bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá năm 2026. với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt Thanh Hoá.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Bà: Lê Thị Thúy Hằng
 - Chức danh: Thư ký Tổ Đấu thầu
 - Số điện thoại: 0968454699
- Cách thức tiếp nhận báo giá: (đồng thời cả 2 cách sau)
 - Nhận trực tiếp tại: Bộ phận Văn thư, Bệnh viện Mắt Thanh Hóa. Địa chỉ: 215 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa (Lưu ý: các đơn vị có thể gửi báo giá qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại văn thư)
 - Nhận qua mail: benhvienmatth@gmail.com
- Thời gian tiếp nhận báo giá: từ ngày 09/7/2026 đến hết ngày 20/7/2026. Các báo giá nhận được ngoài thời gian nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 20/7/2026.
- Yêu cầu về báo giá: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, phí vận chuyển, các yêu cầu khác của bên mời thầu.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục: Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo.
- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Mắt Thanh Hóa - 215 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa;
Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản: theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.
- Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Tạm ứng: Không áp dụng;
Thanh toán hợp đồng: trong vòng 90 ngày kể từ khi hai bên tiến hành nghiệm thu và nhà thầu cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ thanh toán theo Luật định.

5. Các thông tin khác:

- Mẫu báo giá theo Phụ lục 2 kèm theo.

- Nhà cung cấp gửi kèm:

+ Bảng đáp ứng Yêu cầu kỹ thuật (bản ký đóng dấu và bản Excel), trong đó so sánh Yêu cầu kỹ thuật cơ bản Bệnh viện yêu cầu so với Cấu hình kỹ thuật của sản phẩm chào giá;

+ Các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của chào giá.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Đăng website muasamcong,
website bệnh viện;

- Lưu VT, TĐT.

GIÁM ĐỐC**Trịnh Văn Lâm**

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC HÀNG HOÁ YÊU CẦU BẢO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /BVM- TĐT ngày /07/2026 của Bệnh viện Mắt Thanh Hoá)

ST T	Tên vật tư	Tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Chỉ phẫu thuật vicryl 6.0 (W9981) (Xuất xứ Mexico)	Chỉ tan tổng hợp đa sợi, số 6/0: - Sợi chỉ bằng polyglactin 910, bọc 50% polyglactin 370 và 50% calcium stearate, dài 45cm - Kim tròn đầu tròn dài 13mm, 1/2 vòng tròn, bằng hợp kim thép ethalloy chứa niken, titanium, chromium, molybden 3-4% và sắt, phủ silicone 3 lớp, thân kim đẹp, có rãnh dọc bên trong và ngoài thân kim. - Đường kính kim: 0.3 mm ≤ Đường kính kim ≤ 0.4mm, giảm chảy máu chân kim - Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. - Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. - Đạt tiêu chuẩn: FDA, CE, ISO.	Sợi	240	
2	Giấy đo khúc xạ tự động	Giấy in nhiệt CT100 dạng cuộn Kích thước 57mm x 30m x 45mm	Cuộn	10	
3	Kim tiêm 30G 13mm	Đầu kim tiêm 30G, Kích thước 13mm Tiêu chuẩn ISO Đảm bảo vô khuẩn từng cái riêng biệt	Cái	300	

2. Danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật của y cụ, dụng cụ

STT	Tên y dụng cụ	Tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Bồ cào 4 răng	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Bồ cào 4 răng tù, chất lượng thép không gỉ, kích thước chiều dài 140mm ± 10%	Cái	2	
2	Bồ cào 2 răng	Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Bồ cào 2 răng, chất lượng thép không gỉ, kích thước chiều dài 140mm ± 10%	Cái	2	
3	Kéo cong	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau.	Cái	2	

		Kéo cong, lưỡi nhọn Chất liệu thép không gỉ Hấp dùng nhiều lần Chiều dài: 10cm - 11,5 cm Xuất xứ : EU hoặc G7			
4	Kéo thẳng	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Chất liệu: Thép không gỉ - Kéo thẳng, lưỡi nhọn - Hấp dùng nhiều lần - Chiều dài: 115mm - Xuất xứ: EU hoặc G7	Cái	2	
5	Kìm mang kim trung phẫu	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Kìm hàm cong 1,0*11mm Chiều dài: 140mm -152mm Chất liệu: Thép không gỉ Hấp dùng nhiều lần. Tay cầm: không khoá Xuất xứ: EU hoặc G7	Cái	2	
6	Kìm mang kim vi phẫu	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Kìm hàm cong 1,0*10mm: Chiều dài: 130mm Chất liệu: Thép không gỉ Hấp dùng nhiều lần. Tay cầm: không khoá Xuất xứ: EU hoặc G7	Cái	2	
7	Khay quả đậu	Khay hình hạt đậu, chất liệu inox304 Kích thước 2cm x 21cm x 14cm	Cái	1	
8	Bộ mổ lác (Gồm 11 y dụng cụ)				
8.1	Panh kẹp không máu	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Panh kẹp không máu: Đầu có răng cưa, Tay cầm dạng phẳng Dài 100mm ± 10% Chất liệu thép không gỉ	Cái	1	
8.2	Kìm kẹp kim Castroviejo	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Kìm kẹp kim Castroviejo: Dài 138 mm, Đầu kẹp cong, Không khoá. Xuất xứ G7	Cái	1	
9	Pank có máu	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau.			

		- Kẹp có mẫu 1*2 hoặc 1*1: Chiều dài: 110mm - 120mm Tay cầm dẹt Chất liệu: Thép không gỉ Hấp dùng nhiều lần Xuất xứ: EU hoặc G7	Cái	2	
10	Pank không mẫu	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Kẹp không mẫu: Chiều dài: 110mm - 111mm Tay cầm dẹt Chất liệu: Thép không gỉ Hấp dùng nhiều lần Xuất xứ: EU hoặc G7	Cái	2	
12	Panh giác mạc	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Kẹp giác mạc thẳng: Lưỡi thẳng, răng: 0,12mm Chiều dài: 75mm Tay cầm dẹt, hình răng cưa Chất liệu: Thép không gỉ Hấp dùng nhiều lần. Xuất xứ: EU hoặc G7	Cái	2	
13	Cán dao	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Tay cầm: dạng dẹt có rãnh Độ dài tổng: 140 mm ±10% Chất liệu: thép không gỉ	Cái	2	

3. Danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị

STT	Tên máy móc, thiết bị y tế	Tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Dao điện cao tần (Lưỡng cực + đơn cực)	- Chất lượng mới 100%. Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau - Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ : OECD Yêu cầu kỹ thuật: * Cấu hình 01 máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm: - Công tắc chân đôi: 02 cái - Tay dao đơn cực dùng nhiều lần: 01 cái	Cái	1	

		<ul style="list-style-type: none"> - Tay dao lưỡng cực dùng nhiều lần: 01 cái - Tấm tiếp mát dùng một lần: 01 bộ - Tấm tiếp mát dùng nhiều lần: 01 cái - Dây nối tiếp mát nối đất: 01 bộ - Cáp lưỡng cực: 01 bộ - Kẹp lưỡng cực: 01 bộ - Lưỡi dao: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ * Đặc tính kỹ thuật - Chức năng tàn cắt đốt hỗn hợp, cầm máu tiếp xúc, cầm máu sâu, đơn cực, lưỡng cực... + Cắt thuận: $\geq 300W-300\Omega$ + Đốt cầm máu tiếp xúc: $\geq 100W / 300\Omega$ + Đốt cầm máu sâu: $\geq 100W- 200\Omega$ + Cầm máu lưỡng cực: $\geq 100W-50\Omega$ Yêu cầu khác: - Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá - Bảo hành 12 tháng - Thiết bị phải được kiểm định đạt theo tiêu chuẩn Thông tư số 05/2022/TT-BYT, Thông tư số 59/2025/TT-BYT 			
2	Monitor theo dõi người bệnh	<ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu chung: - Máy mới 100% sản xuất năm 2025 trở về sau, đạt tiêu chuẩn ISO:13485 hoặc tương đương. - Nguồn điện phù hợp tiêu chuẩn điện tại Việt Nam Yêu cầu kỹ thuật: Theo dõi ≥ 5 thông số: ECG, nhịp thở, SpO2, NIBP, nhiệt độ Số vết: ≥ 6 dạng sóng Lưu trữ dữ liệu khuyन्ह hướng dạng đồ thị: ≥ 48 giờ Số file loạn nhịp/sự kiện lưu được: ≥ 120 giờ hoặc ≥ 50 file Có đèn báo động, quan sát được từ xa Phát hiện loạn nhịp và đo mức ST. Có thể lưu trữ dữ liệu đầy đủ của bệnh nhân bao gồm dạng sóng và số: ≥ 48 giờ. 	Cái	1	

	<p>Màn hình: LCD màu, cảm ứng hoặc tương đương</p> <p>Kích thước: ≥ 12 inch</p> <p>Độ phân giải: $\geq 800 \times 600$ điểm</p> <p>Có màu cài đặt hiển thị dạng sóng và số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Âm quy: Thời gian hoạt động: ≥ 2 giờ <p>Số kênh: ≥ 3 kênh</p> <p>Tốc độ in: ≥ 2 mức tối thiểu trong các mức 12,5; 25 và 50 mm/ giây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông số đo điện tim (ECG): <p>Dải đo nhịp tim: ≤ 15 đến ≥ 300 nhịp/phút</p> <p>Độ chính xác: $\leq \pm 2$ nhịp/phút hoặc $\leq \pm 1\%$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tần số đáp ứng: <p>Chế độ theo dõi: $\leq 0,5 - \geq 40$Hz</p> <p>Chế độ tối đa: $\leq 1 - \geq 18$Hz</p> <p>Chế độ chẩn đoán: $\leq 0,05 - \geq 150$Hz</p> <p>Độ nhạy: ≥ 4 mức</p> <p>Có cảnh báo khi điện cực mất kết nối</p> <p>Dải động đầu vào: $\geq \pm 5$mV</p> <p>Hệ số chống nhiễu đồng pha: ≥ 90dB</p> <p>Điện trở đầu vào: ≥ 5MΩ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loạn nhịp ECG: <p>Nhịp: $\leq \pm 2 - \geq \pm 700$mV</p> <p>Tin nhắn loạn nhịp: ≥ 10 loại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông số nhịp thở: <p>Phương pháp: Trở kháng hoặc tương đương</p> <p>Dải đo: 0 - ≥ 120 nhịp/ phút</p> <p>Độ chính xác: $\leq \pm 2$ nhịp/ phút</p> <p>Có chức năng báo động ngưng thở: ≤ 10 đến ≥ 30 giây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông số đo độ bão hòa oxy trong máu (SpO₂) Dải đo SpO₂: 1-100% hoặc rộng hơn <p>Dải đo nhịp mạch: $\leq 30 - \geq 300$ nhịp/ phút</p> <p>+ Độ chính xác: SpO₂: $\leq \pm 2\%$ (80-100%)</p> <p>Nhịp mạch: $\leq \pm 3\%$ hoặc $\pm \leq 3$ nhịp/phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông số đo huyết áp không xâm lấn (NIBP): <p>Dải đo huyết áp trung bình</p> <p>Người lớn: $\leq 30 - \geq 250$mmHg</p> <p>Trẻ em: $\leq 30 - \geq 180$mmHg</p> <p>Trẻ sơ sinh: $\leq 30 - \geq 120$mmHg</p>			
--	---	--	--	--

		<p>Độ chính xác: $\leq \pm 5 \text{mmHg}$ hoặc $\leq \pm 2\%$ "- Thông số nhiệt độ: Số cổng: ≥ 2 cổng Dải đo: $0 - \geq 45^\circ\text{C}$ Sai số: $\leq \pm 0.2^\circ\text{C}$" An toàn và cảnh báo: Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60601 hoặc tương đương Các mức báo động: ≥ 3 mức Có mục báo động kỹ thuật Các cổng giao tiếp Công kết nối mạng với máy trung tâm hoặc máy con tại giường Yêu cầu khác: - Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá - Bảo hành: 12 tháng</p>			
3	Bộ bàn ghế khám mắt	<p>Yêu cầu chung: Máy mới 100% sản xuất năm 2025 trở về sau, đạt tiêu chuẩn ISO: 13485 hoặc tương đương. - Nguồn điện phù hợp tiêu chuẩn điện tại Việt Nam Yêu cầu cấu hình: - Mặt bàn chính: 1 cái - Bàn để thiết bị xoay trượt: 1 cái - Bảng điều khiển: 1 cái - Hộc đựng dụng cụ: 1 cái - Đèn khám: 1 cái - Tay gắn máy chiếu: 1 cái - Giá treo: 1 cái - Ghế gồm đệm ghế, đệm tựa lưng và đầu chung; tay ghế; bộ đế chân; bệ đỡ; bộ bảo vệ động cơ chỉnh cao, thấp: 1 bộ - Công tắc điều khiển bằng chân: 1 cái - Dây nguồn: 1 cái Yêu cầu kỹ thuật: - Kích thước tổng thể $\geq 960 \times 900 \times 1400$ mm - Kích thước mặt bàn $\geq 780 \times 400$ mm - Góc xoay bàn 90° - Tầm nâng/hạ ghế ≥ 160 mm Yêu cầu khác: - Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá - Bảo hành : 12 tháng</p>	Bộ	1	

4	Máy đo khúc xạ giác mạc tự động	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, máy mới 100% - Nguồn điện phù hợp với tiêu chuẩn điện ở Việt Nam - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 <p>Yêu cầu cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính : 01 máy - Dây nguồn: 01 sợi - Bàn nâng hạ bằng motor điện: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt và tiếng Anh: 01 bộ <p>Yêu cầu đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị có khả năng đo các thông số sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đo khúc xạ + Đo độ cong giác mạc + Đo đường kính giác mạc và đồng tử - Chức năng đo khúc xạ: <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng đo cầu từ -25.00 đến +22.00 (VD=12.00mm) + Khoảng đo trụ từ 0.00 đến $\pm 10.00D$ + Trục: 0 đến 180 độ + Đường kính đồng tử tối thiểu 2mm - Chức năng đo độ cong giác mạc: <ul style="list-style-type: none"> + Khoảng đo bán kính cong giác mạc từ 5.00 -10.00mm + Khoảng đo công suất giác mạc từ 33.75 đến 67.5D + Khoảng đo độ loạn thị giác mạc từ 0D đến $\pm 10D$ +Trục: 0 đến 180 độ + Khoảng đo khoảng cách đồng tử : 30-85mm - Chức năng đo đường kính giác mạc và đồng tử: <ul style="list-style-type: none"> + Đo đường kính giác mạc 10-14mm +Đo kích thước đồng tử: 2.0 – 8.5mm - Đơn vị hiển thị: 0.1mm - Cổng kết nối tối thiểu phải có: RS-232C hoặc USB - Màn hình hiển thị: LCD ≥ 5.7 inch 	Cái	1	
---	---------------------------------	---	-----	---	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Màn hình có thể xoay, vận đở phù hợp với nhiều tư thế đo khác nhau - Máy in nhiệt <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị đợc bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá - Bảo hành : 12 tháng - Máy đợc kiểm định đạt tiêu chuẩn theo quy định của thông tư 07/2019/TT-BKHCN, Thông tư 05/2022/TT-BYT, Thông tư 59/2025/BYT 			
5	Máy đo nhãn áp để bàn	<p>Yêu cầu chung:</p> <p>Thiết bị đợc sản xuất từ năm 2025 trở về sau, máy mới 100%</p> <p>Nguồn điện phù hợp với tiêu chuẩn điện ở Việt Nam</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đợng</p> <p>Xuất xứ: G7</p> <p>Yêu cầu cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn, bao gồm: 01 chiếc - Bàn nâng hạ bằng motor điện: 01 bộ - Bao phủ bụi: 01 cái - Giấy tỷ cầm: 01 tệp - Cầu chì thay thế: 02 cái - Máy in nhiệt tích hợp trong máy - Tài liệu hướng dẫn sử dụng : 01 bộ <p>Yêu cầu đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại thiết bị đo nhãn áp tự động không tiếp xúc - Có chức năng cảnh báo an toàn cho bệnh nhân khi đầu đo tiến quá gần đến mắt bệnh nhân - Khả năng đo tự động và đưa ra giá trị trung bình của các lần đo: Có - Thiết bị phải có tính năng cho phép hiệu chỉnh kết quả đo khi nhập độ dày giác mạc - Đèn định vị gắn trong - Khoảng cách làm việc: 11mm - Dải đo nhãn áp (IOP): 1-60mmHg - Đơn vị đo: mmHg/ hPa - Máy chính có thể di chuyển: 	Cái	1	

		<ul style="list-style-type: none"> + Lên - xuống: $\geq 32\text{mm}$ + Trái - phải: $\geq 86\text{mm}$ + Trước - sau: $\geq 30\text{mm}$ + Phần tỳ cằm: $\geq 60\text{mm}$ - Màn hình LCD hoặc tương đương có điều khiển cảm ứng, kích thước ≥ 5.7 inch - Màn hình có thể xoay, nghiêng - Thiết bị được tích hợp máy in nhiệt - Có cổng kết nối tối thiểu có RS-232C hoặc tương đương - Bàn đặt máy: Chân bàn, giá đỡ được điều khiển bằng điện Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá - Bảo hành : 12 tháng 			
--	--	---	--	--	--

PHỤ LỤC 02
Mẫu báo giá

(Kèm theo Công văn số: /BVM-TĐT ngày tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Mắt Thanh Hoá)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng

đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi chủng loại trang thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của trang thiết bị y tế tương ứng với chủng loại trang thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng trang thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của trang thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng trang thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế. Đối với các trang thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của trang thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng trang thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng trang thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC 03
MẪU BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Công văn số: /BVM-TĐT ngày tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Mắt Thanh Hoá)

BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo báo giá số ngày.....của [ghi rõ tên của đơn vị báo giá])

[Tên hạng mục, chủng loại hàng hóa báo giá]

STT	Yêu cầu cấu hình, tính năng và thông số kỹ thuật ⁽¹⁾	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật ⁽²⁾	Tài liệu tham chiếu ⁽³⁾	Ghi chú ⁽⁴⁾
1				
2				
...				
n				

Ghi chú:

- (1) Yêu cầu kỹ thuật của Chủ đầu tư theo nội dung của Phụ lục 2: Yêu cầu cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa.
 (2) Thông số kỹ thuật đáp ứng của hàng hóa đề xuất bằng Tiếng Việt.
 (3) Dẫn chiếu tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất, đơn vị ghi rõ số trang, tên tài liệu kỹ thuật và trích dẫn nội dung thể hiện trong tài liệu kỹ thuật bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt.